

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07-3-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Bích.

Bà Trần Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Kỳ Quang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 419/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Hoàng L**, sinh năm 1978 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số A đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 31-5-2024 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn - bà Hồ Thị Hoàng L trình bày:

Bà và ông Trần Văn H chung sống với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 10-11-2005. Thời gian gần đây vợ chồng thường xảy ra xung đột, đã nhiều lần bà cố tạo điều kiện để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình nhưng chồng bà thường xuyên vắng nhà không rõ lý do, thậm chí còn ứng xử thiếu tôn trọng nhau nên mâu

thuần càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn H.

Về nuôi con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Khả H1 (nữ), sinh ngày 09-10-2007. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Hồ Thị Hoàng L có yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà L, ông H là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 31-5-2024, bà Hồ Thị Hoàng L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn H, do đó xác định đây là loại kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông H có địa chỉ cư trú tại quận N nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 10-11-2005 nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà L cho rằng do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà xin ly hôn với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông H không đến điều đó chứng tỏ ông H không tha thiết đoàn tụ, mâu thuẫn giữa bà L và ông H đã thực sự trầm trọng, thiết nghĩ một bên đã không còn tha thiết gì với cuộc hôn nhân này và đã khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về nuôi con chung: Bà L và ông H có 01 con chung tên Trần Khả H1 (nữ), sinh ngày 09-10-2007. Bà L yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng

xét xử thấy, cháu H1 có nguyện vọng sống với bà L, hiện tại cháu cũng đang sống chung với bà L, do đó để tránh làm xáo trộn đời sống tinh thần của cháu H1 nên giao cháu H1 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Do bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có và do xét xử vắng mặt ông H nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Hoàng L.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Hồ Thị Hoàng L và ông Trần Văn H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Trần Khả H1 (nữ), sinh ngày 09-10-2007 cho bà Hồ Thị Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu H1, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Hồ Thị Hoàng L phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001473 ngày 14-6-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà L không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND TT. Long Phú, H. Long Phú;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phượng